

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 438/2023/DS-PT

Ngày 26 – 12 – 2023

Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Phương, bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 395/2023/TLPT-DS ngày 08/11/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do có kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Phước M và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Hleo đối với Bản án sơ thẩm số 71/2023/DSST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 406/2023/QĐ-PT ngày 28/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 332/2023/QĐ-PT ngày 15/12/2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Trần Phước M; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường AL, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Doãn Công N, sinh năm 1994; địa chỉ: Đường K, thị trấn ED, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn ED, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

*** Người kháng cáo:** Nguyên đơn ông Trần Phước M.

*** Người kháng nghị:** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Hleo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Phước M và đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Do có quen biết với ông T khi làm thủ tục về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T. Vì vậy, ngày 05/2/2021 ông M có cho ông T vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng, kể từ ngày hợp đồng được ký kết,

phương thức vay bằng tiền mặt, lãi suất vay 0,5%/tháng, tiền lãi trả khi thanh toán tiền gốc. Trong hợp đồng có ghi về việc giao nhận tiền do hai bên tự nguyện thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hợp đồng được hai bên ký và công chứng tại Văn phòng công chứng T1 vào ngày 05/02/2021, được lập thành hai bản, mỗi bên giữ một bản. Đến hạn trả nợ ông T không trả tiền như thỏa thuận. Do đó, ông M khởi kiện yêu cầu ông T trả cho ông M số nợ 223.000.000 đồng, trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi là 23.000.000 đồng. Ngoài số nợ trên nguyên đơn không cho bị đơn vay khoản tiền nào khác.

Về việc giao tiền: Tại thời điểm ký hợp đồng vay ông M đã giao tiền cho ông T, nhưng không lập văn bản. Do đó, ông M không có chứng cứ chứng minh việc ông M đã giao tiền cho ông T.

** Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Nguyễn Mạnh T trình bày:*

Do có nhu cầu làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng (GCNQSD) đất, đối với mảnh đất rẫy của gia đình tôi ở Buôn Đ, xã EK, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk. Qua một người giới thiệu, tôi biết ông M có thể giúp tôi làm GCNQSD đất, tôi đã gặp ông M và hai bên thỏa thuận, ông M sẽ làm GCNQSD đất cho tôi. Sau khi hoàn tất thủ tục tôi được nhận GCNQSD đất thì tôi phải trả cho ông M 200.000.000 đồng, mọi thủ tục và chi phí làm GCNQSD đất ông M sẽ lo toàn bộ, sự việc được thỏa thuận bằng miệng. Vì vậy, ông M yêu cầu tôi ký hợp đồng vay tiền làm căn cứ để tôi phải trả tiền cho ông M theo thỏa thuận, sau khi ông M làm xong GCNQSD đất cho tôi.

Để thực hiện thỏa thuận, ngày 05/02/2021 tôi đã ký hợp đồng vay tiền với ông M. Ông M làm sẵn hợp đồng vay tiền, khi tôi đến ký hợp đồng thì công chứng viên đưa cho tôi ký, lúc đó không có ông M. Nội dung cụ thể của hợp đồng như sau: Bên cho vay là ông M (bên A), bên vay là tôi (Nguyễn Mạnh T). Theo nội dung hợp đồng bên A cho bên B vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng, kể từ ngày hợp đồng được ký kết, phương thức vay bằng tiền mặt, lãi suất vay 0,5%/tháng, thời gian trả tiền lãi trả khi thanh toán tiền gốc. Về việc giao nhận tiền do hai bên tự nguyện thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hợp đồng được hai bên ký và công chứng tại Văn phòng công chứng T1 vào ngày 05/02/2021. Mặc dù hợp đồng ghi lập thành hai bên, mỗi bên giữ một bản nhưng tôi không được giữ bản nào.

Mục đích ký hợp đồng vay tiền nói trên để ông M tin tưởng làm thủ tục xin cấp GCNQSD đất cho tôi, sau khi ông M làm xong và giao GCNQSD đất cho tôi thì tôi phải trả chi phí cho ông M 200.000.000 đồng. Thực tế không có việc vay tiền nên ông M không giao tiền cho tôi. Vì vậy, tại hợp đồng vay hai bên mới thỏa thuận việc giao nhận tiền do hai bên tự nguyện thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Sau khi ký hợp đồng giữa tôi và ông M không gặp nhau để thỏa thuận việc giao tiền. Do ông M không làm được GCNQSD đất cho tôi như thỏa thuận, nên tôi không có nghĩa vụ trả tiền cho ông M. Vì vậy, ông M khởi kiện yêu cầu ông trả cho ông M 223.000.000 đồng, trong đó 200.000.000 đồng nợ gốc và 23.000.000 đồng nợ lãi, tôi không chấp nhận.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2023/DSST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 463, Điều 464, Điều 465 Bộ luật dân sự; căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phước M, về việc buộc ông Nguyễn Mạnh T phải trả cho ông Trần Phước M 223.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2023, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Doãn Công N kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại Bản án sơ thẩm.

Ngày 29/9/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Hleo kháng nghị bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Hleo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Hleo – Sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn được nộp trong thời hạn luật định, đã đóng tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Hleo kháng nghị Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 223.000.000 đồng (trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi là 23.000.000 đồng) và nội dung kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Hleo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 05/02/2021 giữa ông Trần Phước M với ông Nguyễn Mạnh T được Văn phòng công chứng T1 công chứng ngày 05/02/2021 xác định được: Vào ngày 05/02/2021, ông Trần Phước M và ông Nguyễn Mạnh T ký kết với nhau hợp đồng vay tiền, với nội dung: Ông M cho ông T vay 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng, kể từ ngày hợp đồng được ký kết, phương thức vay bằng tiền mặt, lãi suất vay 0,5%/tháng, tiền lãi trả khi thanh toán tiền gốc.

Nguyên đơn cho rằng nguyên đơn đã giao tiền cho bị đơn, nhưng đến nay quá hạn trả nợ mà bị đơn chưa thanh toán nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay. Trong khi đó, bị đơn lại cho rằng mặc dù hai bên có ký hợp đồng vay tiền nhưng trên thực tế nguyên đơn chưa giao số tiền cho bị đơn.

Xét thấy, tại Điều 2 của Hợp đồng vay tiền nêu trên có thể hiện nội dung “Về việc giao nhận tiền do hai bên tự nguyện thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật”, quá trình giải quyết vụ án bị đơn xác định nguyên đơn chưa giao tiền, nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc giao nhận tiền.

Tại Điều 463 Bộ luật Dân sự quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”. Và tại Điều 465 Bộ luật Dân sự quy định nghĩa vụ của bên cho vay là phải: “*Giao tài sản cho bên vay đầy đủ, đúng chất lượng, số lượng vào thời điểm và địa điểm đã thỏa thuận*”. Như vậy, bên cho vay không chứng minh được việc đã giao tài sản cho bên vay nên bên vay không phát sinh nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định nguyên đơn chưa giao tiền cho bị đơn và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Phước M và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Hleo là không có căn cứ nên không chấp nhận, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn ông Trần Phước M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Phước M.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2023/DSST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk.

[1] Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 463, Điều 464, Điều 465 Bộ luật dân sự; căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Phước M, về việc buộc ông Nguyễn Mạnh T phải trả cho ông Trần Phước M 223.000.000 đồng.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Trần Phước M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số AA/2021/0011672 ngày 04/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện EH;
- CCTHADS huyện EH ;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức